

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,  
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH  
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên Đề tài/Dự án: <b>Tiếp nhận kỹ thuật sản xuất giống cá chép V1 có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương</b>
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: <input type="checkbox"/> Quốc gia <input type="checkbox"/> Bộ <input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh <input type="checkbox"/> Cơ sở
3	Mức độ bảo mật: <input checked="" type="checkbox"/> Bình thường <input type="checkbox"/> Mật <input type="checkbox"/> Tối mật <input type="checkbox"/> Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16
5	Tên tổ chức chủ trì: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG HẢI DƯƠNG</b> Họ và tên thủ trưởng: Trịnh Huy Đàng Tỉnh/thành phố: Hải Dương Chức vụ: Tổng Giám đốc Fax: Địa chỉ: Km4 đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương Điện thoại: 03203 893 319. Website:
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Đào Văn Thượng Giới tính: Nam Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chức danh khoa học: Kỹ sư nuôi trồng thủy sản Chức vụ: Giám đốc trung tâm giống thủy sản Tứ Kỳ Điện thoại: 01689550888 Fax: E-mail:
8	Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): 1. Đào Văn Thượng, Kỹ sư 2. Trịnh Huy Đàng, Kỹ Sư 3. Bùi Thị Ngọc, Cử nhân 4. Nguyễn Hữu Hỷ, Thạc sỹ 5. Hồ Xuân Võ, Kỹ Sư 6. Hoàng Đức Hải, CN 7. Phạm Văn Định, CN 8. Nguyễn Đức Thanh, CN 9. Lê Ngọc Khánh, Thạc sỹ 10. Đặng Duy Tuyên, Cử Nhân
9	<b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> - Tiếp nhận quy trình kỹ thuật, chủ động sản xuất tại chỗ giống cá chép V1 góp phần phát triển sản xuất thủy sản hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Sản xuất giống cá chép V1 tại Xí nghiệp Thủy sản Tứ Kỳ - Công ty TNHH MTV giống cây trồng Hải Dương.

10	<p><b>Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016:</b></p> <p><b>Tiếp nhận các quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá chép V1.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình chọn cá bố mẹ cho đẻ và tiêm kích dục tố;</li> <li>- Quy trình thu trứng và sẹ, thụ tinh và khử dính;</li> <li>- Quy trình ấp trứng và thu cá bột;</li> <li>- Quy trình ương cá bột lên cá hương, cá giống;</li> <li>- Quy trình kỹ thuật tái sản xuất quần đàn cá bố mẹ;</li> </ul> <p><b>Sản xuất giống cá chép V1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô : 10 triệu cá bột mỗi năm ( tương đương khoảng 5 triệu cá chép hương, 3,5 triệu cá chép giống).</li> <li>- Địa điểm : Xí nghiệp giống cây trồng thủy sản Tứ Kỳ - Công ty TNHH MTV giống cây trồng Hải Dương, xã Quang Phục – huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật áp dụng : Áp dụng theo quy trình của cơ quan tư vấn và chuyển giao kỹ thuật.</li> <li>- Các chỉ tiêu theo dõi đánh giá :</li> <li>+ Tỷ lệ thành thực sinh dục của đàn cá bố mẹ ;</li> </ul> $\text{Tỷ lệ thành thực sinh dục (\%)} = \frac{\text{Tổng số cá thành thực sinh dục}}{\text{Tổng số cá nuôi vỗ}} \times 100$ <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lượng cá bột thu được;</li> <li>+ Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá giống;</li> </ul> $\text{Tỷ lệ sống từ bột lên giống (\%)} = \frac{\text{Tổng số cá bột thu được}}{\text{Tổng số cá giống thu được}} \times 100$ <p><b>4.2.3. Tái sản xuất quần đàn cá bố mẹ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy mô: Sản xuất, chọn tạo được 3.000 – 5.000 con để nuôi làm đàn cá bố mẹ hậu bị.</li> <li>- Địa điểm : Xí nghiệp giống cây trồng thủy sản Tứ Kỳ - Công ty TNHH MTV giống cây trồng Hải Dương, xã Quang Phục – huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương.</li> <li>- Quy trình kỹ thuật áp dụng : Áp dụng theo quy trình của cơ quan tư vấn và chuyển giao kỹ thuật là Trung tâm Quốc gia giống nước ngọt miền Bắc - Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1.</li> <li>- Chỉ tiêu theo dõi :</li> <li>+ Số lượng cá đạt tiêu chuẩn theo phương pháp lựa chọn kiểu hình để nuôi làm đàn cá bố mẹ hậu bị.</li> <li>+ Tỷ lệ cá đạt tiêu chuẩn nuôi hậu bị (%) = Tổng số cá được lựa chọn/ Tổng số cá mang ra lựa chọn x 100.</li> </ul> <p><b>Tuyên truyền kết quả mô hình</b></p>
11	<p><b>Lĩnh vực nghiên cứu<sup>(3)</sup>: Khoa học Nông nghiệp</b></p>
12	<p><b>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ<sup>(4)</sup>:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thực hiện dự án sẽ góp phần cung ứng con giống tại chỗ cho nuôi trồng thủy sản tại tỉnh Hải Dương. Quy mô sản xuất hàng năm khi hoàn thiện là 10 triệu cá bột/năm, phục vụ sản xuất cá chép thương phẩm trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</li> <li>- Hiệu quả về xã hội: Nuôi thương phẩm cá nheo mỹ thành công sẽ góp phần đưa thêm một đối tượng cá nuôi có hiệu quả kinh tế cho xã hội. Tạo công ăn việc làm cho người dân.</li> <li>- Góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho nông dân.</li> <li>- Từ đó là cơ sở để nhân rộng mô hình cho các địa phương, trung tâm, trạm, trại khác phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học.</li> <li>- Tạo điều kiện cho các ngành nghề khác cùng phát triển, hướng tới sản xuất cá chép V1 và</li> </ul>

	cá nheo mỹ với số lượng lớn, quy mô tập trung để xuất khẩu.
13	<p><b>Phương pháp thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cơ sở lý luận, các tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan.</li> <li>- Phương pháp thực nghiệm trên ao nuôi.</li> <li>- Phương pháp chuyên gia. Tiếp nhận các quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá chép V1 của Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt miền Bắc- Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1).</li> </ul>
14	<p><b>Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:</b></p> <p>Quy trình công nghệ sản xuất giống cá chép V1(06 quy trình).          6 cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề          1.500 cá chép bố mẹ          10 triệu cá chép bột          3.000 – 5.000 cá chép giống bố mẹ hậu bị          Báo cáo kết quả thực hiện dự án</p>
15	<p><b>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</b></p> <p>Công ty cổ phần giống cây trồng Hải Dương          Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt miền Bắc.          Trung tâm giống cây trồng thủy sản Tứ Kỳ</p>
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	<p>Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 882.000.000 đ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí năm 2015: 584.000.000 đồng</li> <li>- Kinh phí năm 2016: 298.000.000 đồng</li> </ul>
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số 05/2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016